

Bản án số 26/2022/HS-ST
Ngày 21-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Nhi.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà H' Thủy Bon Jốc Ju và ông Lê Khải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Bun là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2022/HSST ngày 09 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Phạm Văn Q, sinh 1977; tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: thôn P, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: chưa xác định và bà Phạm Thị T (đã chết); vợ là Trần Thị N, sinh năm 1978 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án: có 02.

- Tại bản án số 36/2015/HSPT, ngày 18/5/2015 Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt 02 năm tù về tội “Dâm ô đối với trẻ em” và Tại bản án số 26/2015/HSST, ngày 14/8/2015 Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Tổng hợp hình phạt chung phải chấp hành là 03 năm tù, chấp hành xong ngày 23/9/2017.

- Tại bản án số 34/2018/HS-ST, ngày 29/9/2018 Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”, chấp hành xong ngày 24/01/2021.

Tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Nô - Có mặt.

Bị hại: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1975. (có mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Đức H, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/3/2022, Phạm Văn Q được anh Trần Công N thuê đi hái tiêu, làm rẫy ở thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Khoảng 07 giờ sáng ngày 07/3/2022, Q nghỉ việc đi tìm người xin đi nhờ xe để về nhà ở tỉnh Phú Yên. Khi đi ra khỏi nhà rẫy của anh N, đến đoạn đường bê tông thuộc khu vực rẫy nhà chị Phạm Thị H, thôn P, xã Q, huyện K, Q nhìn thấy có 03 (ba) xe mô tô dựng phía trong lề đường. Lúc này, Q nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô để làm phương tiện đi lại nên đi đến lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX BKS 48C1 – 214.43 có gắn chìa khóa trên xe, Q dắt xe ra ngoài đường rồi nổ máy chạy về tỉnh Phú Yên. Trên đường đi thì phần đuôi xe mô tô có gắn biển kiểm soát bị rớt, không rõ địa điểm; đến chiều ngày 08/3/2022, Q về đến nhà tại thôn P, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên và cất giấu xe mô tô ở nhà. Đến ngày 16/3/2022, Công an xã X đến nhà Q làm việc thì Q khai nhận hành vi trộm cắp tài sản trên và giao nộp xe mô tô cho Công an xã X. Ngày 18/3/2022, Phạm Văn Q bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Krông Nô bắt giữ.

Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen xám, số khung RLHJA3813GY176777, số máy JA38E0386263;

Tại Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐG ngày 21/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Krông Nô kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn đen xám không BKS trị giá 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*).

Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 08/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố bị cáo Phạm Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Q nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô và thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng, không oan.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị H và anh Trần Đức H đã nhận lại được tài sản bị mất nên không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô khẳng định việc truy tố bị cáo Phạm Văn Q ra trước Tòa án nhân dân huyện Krông Nô để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người đúng tội, đúng pháp luật và giữ nguyên bản Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 08/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận việc ngày 27/4/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô đã quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Trần Đức H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen xám, số khung RLHJA3813GY176777, số máy JA38E0386263.

- Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị H và anh Trần Đức H đã nhận lại được tài sản bị mất nên không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau;

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Nô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Phạm Văn Q có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX BKS 48C1 – 214.43 của chị Phạm Thị H trị giá 7.000.000đ (bảy triệu đồng) đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo Q có 02 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này được xác định là “Tái phạm nguy hiểm”, là tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm.

... ”

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của người công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ở địa phương. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam nên bị cáo cố tình thực hiện phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống; đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Q không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù. Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp vì vậy cần chấp nhận.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra đã xác định được: xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen xám, số khung RLHJA3813GY176777, số máy JA38E0386263 là của Trần Đức H là chồng của chị Phạm Thị H nên ngày 27/4/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án chị Phạm Thị H và anh Trần Đức H đã nhận lại được tài sản bị mất nên không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc ngày 27/4/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô đã quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Trần Đức H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen xám, số khung RLHJA3813GY176777, số máy JA38E0386263.

[6]. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/3/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị H và anh Trần Đức H đã nhận lại được tài sản bị mất nên không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc ngày 27/4/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô đã quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Trần Đức H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen xám, số khung RLHJA3813GY176777, số máy JA38E0386263.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn Q phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

“ Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thu hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Krông Nô;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo,
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Võ Thị Nhi